

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 16 hộ gia đình, cá nhân và bổ sung giá trị bồi thường cho 01 hộ gia đình bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát, đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát, xã Cát Tân, huyện Phù Cát (Đợt 9)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 61/2019/QĐ –UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Căn cứ Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (Đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 12/2/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để phục vụ bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 203/TTr-HĐBT ngày 26/6/2020 và Biên bản cuộc họp ngày 25/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 16 hộ gia đình, cá nhân và bổ sung giá trị bồi thường cho 01 hộ gia đình bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát Đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát), địa bàn xã Cát Tân, huyện Phù Cát, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự trù cưỡng chế là: **3.143.249.000 đồng** (Ba tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi chín ngàn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình: 3.075.586.000 đồng, bao gồm:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất:	1.492.905.000 đồng;
+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	1.421.698.000 đồng;
+ Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu:	14.983.000 đồng;
+ Giá trị bồi thường di chuyển tài sản, hỗ trợ khác:	84.000.000 đồng;
+ Giá trị thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB:	62.000.000 đồng
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	61.512.000 đồng.
- Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất:	6.151.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát).

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 203/TTr-HĐBT ngày 26/6/2020 của Thường trực Hội đồng bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát)).

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THIẾT HẠI VỀ ĐẤT ĐAI, VẬT KIẾN TRÚC, CÂY CỎI DO GPMB

Dự án: Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát, địa bàn xã Cát Tân, huyện Phù Cát

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BD	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường		Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú	
							Đất ở (m ²)	Đất không đủ điều kiện được bt (m ²)	Giá trị bồi thường về đất	Giá trị hỗ trợ về đất								
I	Đối với 16 hộ gia đình, cá nhân					3.559	686	366	321	1.414.335.000	78.570.000	1.492.905.000	1.412.358.571	14.983.400	84.000.000	62.000.000	3.066.246.971	
1	Nguyễn Văn Thanh, vợ Trần Thị Nga	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	292	57	349,7	107,6	107,60		521.860.000		521.860.000	392.593.234	690.000	14.000.000	5.000.000	934.143.234	TĐC	
2	Nguyễn Hồng, vợ Trần Như Thị	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	314	57	179,1	32,6	32,60		110.840.000		110.840.000	163.417.646		14.000.000	5.000.000	293.257.646		
3	Nguyễn Văn Hùng, con Nguyễn Tuấn Hiệp ĐĐKK	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	271	56	200,3	27,7	27,70		134.345.000		134.345.000	151.352.260	775.000	14.000.000	5.000.000	305.472.260		
4	Nguyễn Thành Phiên	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	412	57	336,2	32,1	32,10		155.685.000		155.685.000	17.650.860	0		5.000.000	178.335.860		
5	Huỳnh Thị Ngọc Hoa	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	353	57	393,5	44,8	44,80		152.320.000		152.320.000	106.804.000	1.335.000	14.000.000	5.000.000	279.459.000		
6	Trương Minh Giác (chết), em Trương Thị Bé Loan ĐĐKK	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	352	57	233,1	34,6	34,60		117.640.000		117.640.000	26.070.095	1.580.000		5.000.000	150.290.095		
7	Mai Thị Lý	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	19	56	186,5	28,1	28,10		136.285.000		136.285.000	155.069.429		14.000.000	5.000.000	310.354.429		
8	Phạm Văn Thanh	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	359	57	139,4	41,8	40,50	1,30		78.570.000	78.570.000	97.298.128		14.000.000	5.000.000	194.868.128		

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường		Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
							Đất ở (m ²)	Đất không đủ điều kiện được bt (m ²)	Giá trị bồi thường về đất	Giá trị hỗ trợ về đất							
9	Nguyễn Búp	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	339	33	100,0	17,6	17,6		85.360.000		85.360.000	12.809.000			5.000.000	103.169.000	
10	Mai Thị Đồng, con Mai Thị Ánh Tuyết (ĐDKK)	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	104	33	333,1	116,2		116,20			0	133.020.590	3.860.000		5.000.000	141.880.590	
11	Nguyễn Văn Lục, vợ Dương Thị Hồng	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	342	33	232,3	41,1		41,10			0	41.568.870	1.815.000		5.000.000	48.383.870	
12	Nguyễn Xuân Hợi, vợ Phan Thị Nga	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	340	33	288,1	52,6		52,60			0	13.045.075	1.952.600		1.000.000	15.997.675	
13	Nguyễn Tắt Hiền	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	341	33	234,9	44,5		44,50			0	51.367.504	2.660.800		1.000.000	55.028.304	
14	Nguyễn Xuân Tinh	thôn Bình Đức, xã Cát Tân	27	56	170,3	29,9		29,90			0	42.291.880	315.000		5.000.000	47.606.880	
			26	56	182,3	35,2		35,20									
15	Nguyễn Khế	thôn Bình Đức, xã Cát Tân									0	4.000.000				4.000.000	
16	Nguyễn Văn Bồn	thôn Bình Đức, xã Cát Tân										4.000.000				4.000.000	
II	01 hộ bổ sung vật kiến trúc				0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	9.339.000	0	0	0	9.339.000	
1	Đặng chất	thôn Bình Đức, xã Cát Tân										9.339.000				9.339.000	
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ				3.559	686	366	321	1.414.335.000	78.570.000	1.492.905.000	1.421.697.571	14.983.400	84.000.000	62.000.000	3.075.586.000	
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB (Ax2%)															61.512.000	
C	Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất															6.151.000	
D	Tổng cộng (A+B+C)															3.143.249.000	